

# Điều trị COVID-19 ở Vương Quốc Anh

» VNU-JMPS

TIẾP NỐI BẢN TIN KH&CN ĐHQGHN SỐ 1 ĐÃ GIỚI THIỆU TỚI BẠN ĐỌC MỘT PHẦN NỘI DUNG KHUYẾN NGHỊ “QUẢN LÝ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN NGƯỜI LỚN NHẬP VIỆN MẮC COVID-19” CỦA ỦY BAN HƯỚNG DẪN ĐIỀU TRỊ COVID-19, VIỆN Y TẾ QUỐC GIA MỸ CÔNG BỐ (CẬP NHẬT NGÀY 08/07/2021), BẢN TIN KH&CN, ĐHQGHN SỐ 2 GIỚI THIỆU HƯỚNG DẪN “ĐIỀU TRỊ COVID-19” CÔNG BỐ TRONG “HƯỚNG DẪN NHANH COVID-19: QUẢN LÝ COVID-19” DO VIỆN QUỐC GIA VỀ SỨC KHỎE VÀ CHĂM SÓC XUẤT SẮC VƯƠNG QUỐC ANH, XUẤT BẢN NGÀY 23 THÁNG 3 NĂM 2021 ĐỂ BẠN ĐỌC CÓ ĐIỀU KIỆN THAM KHẢO VÀ ĐỐI CHIẾU.

HƯỚNG DẪN NÀY ĐƯỢC XUẤT BẢN TRÊN TINH THẦN CẬP NHẬT CÁC THÔNG TIN MỘT CÁCH LIÊN TỤC ĐỂ BỔ SUNG CÁC THÀNH TỰU MỚI, ĐƯỢC THỪA NHẬN TRONG QUẢN LÝ COVID-19 VÀ TỪNG BƯỚC HƯỚNG TỚI TIẾP CẬN THEO CÁCH COI COVID-19 NHƯ LÀ MỘT PHẦN CỦA CUỘC SỐNG.



*Nguồn:*

1. NICE guideline Published: 23 March 2021 [www.nice.org.uk/guidance/ng191](http://www.nice.org.uk/guidance/ng191) ; <https://www.nice.org.uk/guidance/ng191/resources/covid19-rapid-guideline-managing-covid19-pdf-51035553326> (15/9/2021).
2. Therapeutic Management of Hospitalized Adults With COVID-19; <https://www.covid19treatmentguidelines.nih.gov/management/clinical-management/hospitalized-adults--therapeutic-management/> (11/08/2021).

# CÁC LIỆU PHÁP ĐIỀU TRỊ COVID-19

(Theo NICE guideline Published: 23 March 2021)

## 1. Corticosteroid

### Khuyến nghị mạnh mẽ

Chỉ định dexamethasone, hoặc hydrocortisone hoặc prednisolone khi không thể sử dụng hoặc không có sẵn dexamethasone cho những người mắc COVID-19, thuộc các nhóm:

- Cần liệu pháp oxy bổ sung để đạt được mức độ oxy bão hòa trong máu theo yêu cầu hoặc;
- Có mức độ thiếu oxy cần liệu pháp oxy bổ sung nhưng không có hoặc không dung nạp được.

Tiếp tục sử dụng corticosteroid trong tối đa 10 ngày trừ khi có chỉ định rõ ràng để ngừng thuốc sớm, như được xuất viện hoặc được chuyển sang khu chăm sóc chờ xuất viện sớm được bệnh viện giám sát (a hospital-supervised virtual COVID ward – một sáng kiến của Anh để giảm quá tải phòng cấp cứu).

Người bệnh được chuyển sang khu chăm sóc chờ xuất viện sớm được bệnh viện giám sát không được coi là đã xuất viện.

### Liều dùng cho người lớn

#### *Dexamethasone*

- Uống 6 mg, một lần mỗi ngày, trong 10 ngày (ba viên nén hàm lượng 2 mg; hoặc 15 ml dung dịch uống hàm lượng 2 mg/5 ml) hoặc
- Tiêm tĩnh mạch 6 mg một lần mỗi ngày, trong 10 ngày (liều 1,8 ml, ống dung dịch thuốc tiêm hàm lượng 3,3 mg/ml [5,94 mg])

Kê đơn các dạng thuốc dùng đường uống với những người có thể nuốt và không có vấn đề đáng kể nào về sự hấp thu qua đường tiêu hóa,

Chỉ kê đơn sử dụng đường tiêm tĩnh mạch khi không có các dạng thuốc uống hoặc người bệnh không nuốt được.

#### *Các lựa chọn thay thế phù hợp*

**Prednisolone:** 40 mg uống một lần mỗi



ngày trong 10 ngày.

***Hydrocortisone:*** tiêm tĩnh mạch 50 mg, cách 8 giờ một lần trong 10 ngày (dùng liều 0,5 ml dung dịch tiêm có hàm lượng 100 mg/ml; có thể dùng thuốc dạng bột pha dung dịch tiêm truyền khi có sẵn); liệu trình này có thể được tiếp tục cho đến ngày thứ 28 với những người bị sốc nhiễm trùng.

### **Liều dùng cho phụ nữ có thai**

Thực hiện theo hướng dẫn riêng (xem: Royal College of Obstetrics and Gynaecology guidance).

### **Liều dùng cho trẻ em trên 44 tuần tuổi hiệu chỉnh theo tuổi thai** (44-week corrected gestational age)

• ***Dexamethasone:*** liều 150 microgam/kg (dạng base) một lần mỗi ngày, trong 10 ngày bằng đường uống, qua ống xông dạ dày hoặc tiêm tĩnh mạch (tối đa 6 mg)

• ***Prednisolone:*** liều 1 mg/kg một lần mỗi ngày, trong 10 ngày bằng đường uống, qua ống xông dạ dày hoặc tiêm tĩnh mạch (tối đa 40 mg; liều có thể được làm tròn theo quy định trong thực hành lâm sàng).

Kê đơn các dạng thuốc dùng đường uống với những người có thể nuốt và

không có vấn đề đáng kể nào về sự hấp thụ qua đường tiêu hóa.

Chỉ kê đơn sử dụng đường tiêm tĩnh mạch khi không có các dạng thuốc uống hoặc người bệnh không nuốt được.

Để có thông tin đầy đủ và chi tiết các tác dụng phụ và chống chỉ định, hãy xem tờ đơn hướng dẫn của biệt dược sử dụng. Đối với trẻ lớn hơn 44 tuần tuổi đã điều chỉnh theo các tiêu chí rủi ro riêng (xem: the risk criteria set out in Royal College of Paediatric and Child Health guidance for assessing children admitted to hospital with COVID-19). Đối với trẻ sinh non có tuổi thai được điều chỉnh dưới 44 tuần, tham khảo lời khuyên của bác sĩ chuyên khoa.

### ***Điều kiện khuyến nghị chống chỉ định***

Không sử dụng thường xuyên corticosteroid để điều trị

COVID-19 ở những người không cần liệu pháp oxy bổ sung, trừ khi đã có các chỉ định điều trị khác.

## **2. Remdesivir**

### *Khái niệm*

Can thiệp thở máy xâm lấn: là bất kỳ phương pháp thông khí có kiểm soát nào được cung cấp thông qua một ống thông thanh quản hoặc mở khí quản, hoặc các phương pháp khác được cấp phép sử dụng trong cấp cứu hỗ trợ hô hấp nâng cao (advanced respiratory support).

Liệu pháp oxy bổ sung lưu lượng thấp: oxy được cung cấp bằng mặt nạ đơn giản hoặc ống thông mũi với tốc độ dòng chảy thường lên đến 15 lít/phút.

### **Khuyến nghị có điều kiện**

Cần nhắc chỉ định remdesivir



trong 5 ngày đối với bệnh viêm phổi do COVID-19 ở người lớn và thiếu niên từ 12 tuổi trở lên, cân nặng trên 40 kg, đang nằm viện và cần liệu pháp oxy bổ sung lưu lượng thấp.

Các tiêu chí để tiếp cận với liệu pháp remdesivir ở Anh được Trung tâm Dịch vụ Y tế Quốc gia (The National Health Service - NHS) qui định cụ thể (NHS England's Interim Clinical Commissioning Policy on remdesivir for patients hospitalised with COVID-19 (adults and children 12 years and older)), bản cập nhật tháng 6 năm 2021 bao gồm các tiêu chí đủ điều kiện chỉ định remdesivir ở những người bị suy giảm miễn dịch đáng kể.

Chỉ định sử dụng remdesivir cho phụ nữ mang thai theo qui định riêng (theo: the Royal College of Obstetrics and Gynaecology guidance on coronavirus (COVID-19) infection and pregnancy).

Remdesivir không được cấp phép cho điều trị COVID-19 ở trẻ em dưới 12 tuổi hoặc cân nặng dưới 40 kg.

### Sử dụng trong các nghiên cứu

Không dùng remdesivir cho bệnh viêm phổi do COVID-19 ở người lớn, thanh niên và trẻ em đang nằm viện và cần liệu pháp oxy bổ sung qua mũi lưu lượng cao, áp lực đường thở dương liên tục, can thiệp thở máy không xâm lấn hoặc xâm lấn, trừ khi trong trường hợp một nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng.

### 3. Tocilizumab

#### *Khái niệm*

Can thiệp thở máy xâm lấn: bất kỳ phương pháp thông khí có kiểm soát nào được cung cấp thông qua một ống thông thanh quản hoặc mở khí quản, hoặc các phương pháp khác được cấp phép sử dụng trong cấp cứu hỗ trợ hô hấp nâng cao (advanced respiratory support).



### Khuyến nghị mạnh mẽ

Chỉ định tocilizumab cho người lớn nhập viện mắc COVID-19 trong các trường hợp sau:

- Đang dùng hoặc đã hoàn thành một đợt điều trị bằng corticosteroid như dexamethasone, trừ khi không thể có corticosteroid;
- Không có chỉ định khác dùng thuốc ức chế interleukin-6 trong lần nhập viện;
- Không có bằng chứng về nhiễm trùng do vi khuẩn hoặc vi rút (trừ SARS-CoV-2) có thể chuyển sang tình trạng bệnh tồi tệ hơn do tocilizumab;

Và các trường hợp khác như:

- Cần liệu pháp oxy bổ sung và có mức protein C hoạt tính từ 75 mg/lít trở lên, hoặc
- Trong vòng 48 giờ sau khi bắt đầu thở oxy lưu lượng cao, áp lực đường thở dương liên tục, can thiệp thở máy không xâm lấn hoặc xâm lấn.

Vào tháng 4 năm 2021, giấy phép cấp cho tocilizumab không bao gồm chỉ định cho COVID-19. (xem: NICE's information on prescribing medicines for more about off-label and unlicensed use of medicines).

Tocilizumab được khuyến cáo sử dụng một liều đơn, 8 mg/kg thể trọng, theo đường truyền tĩnh mạch. Tổng liều không được vượt quá 800 mg.

Sử dụng tocilizumab cho phụ nữ có thai, có hướng dẫn riêng (theo: the Royal College of Obstetrics and Gynaecology guidance on coronavirus (COVID-19) infection and pregnancy).

Để biết đầy đủ chi tiết về các tác dụng phụ và chống chỉ định, xem nội dung tờ thông tin hướng dẫn của sản phẩm.

Sử dụng trong các nghiên cứu

Cần nhắc chỉ định dùng tocilizumab cho trẻ em và thanh niên mắc COVID-19 nặng hoặc trẻ em từ 1 năm tuổi trở lên mắc hội chứng viêm đa hệ thống và chỉ trong các nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng.

#### 4. Sarilumab

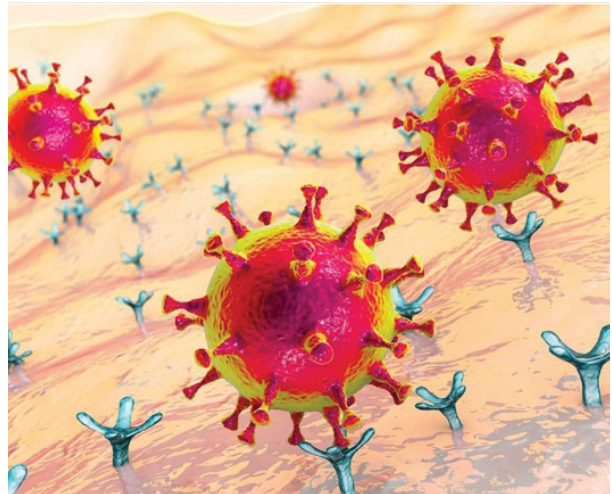
##### *Khái niệm*

Can thiệp thở máy xâm lấn: bất kỳ phương pháp thông khí có kiểm soát nào được cung cấp thông qua một ống thông thanh quản hoặc mở khí quản, hoặc các phương pháp khác được cấp phép sử dụng trong cấp cứu hỗ trợ hô hấp nâng cao (advanced respiratory support).

##### **Khuyến nghị có điều kiện**

Cần nhắc sử dụng sarilumab cho người lớn nhập viện mắc COVID-19 nếu không thể sử dụng tocilizumab hoặc không có sẵn. Sử dụng các tiêu chí đủ điều kiện để chỉ định tương tự như với trường hợp tocilizumab như:

- Đang dùng hoặc đã hoàn thành một đợt điều trị bằng corticosteroid như dexamethasone,



trừ khi không thể có các thuốc đó.

- Không có chỉ định khác dùng thuốc ức chế interleukin-6 trong lần nhập viện;
- Không có bằng chứng về nhiễm trùng do vi khuẩn hoặc vi rút (trừ SARS-CoV-2) có thể chuyển sang tình trạng bệnh tồi tệ hơn do sarilumab;

Và các trường hợp khác như:

- Cần liệu pháp oxy bổ sung và có mức protein C hoạt tính từ 75 mg/lít trở lên, hoặc
- Trong vòng 48 giờ sau khi bắt đầu thở oxy lưu lượng cao, áp lực đường thở dương liên tục.

Vào tháng 4 năm 2021, giấy phép cấp cho sarilumab không bao gồm chỉ định cho COVID-19. (xem: NICE's information on prescribing medicines for more about off-label and unlicensed use of medicines.).

Liều sarilumab được khuyến cáo truyền tĩnh mạch liều đơn 400 mg.

Để sử dụng sarilumab cho phụ nữ có thai, theo hướng dẫn riêng (Theo: the Royal College of Obstetrics and Gynaecology guidance on coronavirus (COVID-19) infection and pregnancy).

Để biết đầy đủ chi tiết về các tác dụng phụ và chống chỉ định, xem nội dung tờ thông tin hướng dẫn của sản phẩm.

#### 5. Heparin trọng lượng phân tử thấp

Để biết các khuyến nghị về việc sử dụng heparin trọng lượng phân tử thấp trong điều trị, xem phần dự phòng huyết khối tĩnh mạch (xem: the section on venous thromboembolism(VTE) prophylaxis).

## 6. Bổ sung vitamin D

Để biết các khuyến nghị về vitamin D, xem hướng dẫn nhanh về vitamin D của NICE COVID-19 (xem: the NICE COVID-19 rapid guideline on vitamin D).

## 7. Thuốc kháng sinh

Thuốc kháng sinh không nên sử dụng để ngăn ngừa hoặc điều trị COVID-19 trừ khi có biểu hiện lâm sàng nghi ngờ có thêm nhiễm khuẩn cơ hội. Xem: the section on suspected or confirmed co-infection

Xem thêm các khuyến nghị về azithromycin và doxycycline trong phần điều trị COVID-19.

## 8. Azithromycin

### Khuyến nghị chống chỉ định mạnh mẽ

Không sử dụng azithromycin để điều trị COVID-19.

## 9. Colchicine

### Khuyến nghị chống chỉ định mạnh mẽ

Không kê đơn colchicine cho những người đang nằm viện để điều trị COVID-19.

NICE biết rằng có bằng chứng mới được công bố về colchicine trong nghiên cứu thử nghiệm RECOVERY, và điều này đang được xem xét.

### Sử dụng trong các nghiên cứu

Chỉ sử dụng colchicine để điều trị COVID-19 trong cộng đồng khi được thiết kế trong một nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng.

## 10. Doxycycline

### Không được khuyến nghị

Không sử dụng doxycycline để điều trị COVID-19 trong cộng đồng.

## 11. Các phương pháp điều trị COVID-19 đang được cân nhắc

NICE hiện liên tục xem xét các phương pháp điều trị COVID-19 mới và đã có để cập nhật hướng dẫn tiếp cận theo cách coi COVID-19 như là một phần của cuộc sống.

(xem: Update information | COVID-19 rapid guideline: managing COVID-19 | Guidance | NICE).

